

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 5 năm 2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Vân.

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số B ấp T, xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số B ấp T, xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Bà và ông Lê Văn H tiến tới hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 03/6/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, đánh đập, chửi bới, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Năm 2021 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: có 02 con chung là Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 13/12/2003 đã trưởng thành và Lê Anh Đ, sinh ngày 04/02/2010. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cháu Đ, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 03/6/2003. Ngày 18/6/2022 bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H cư trú tại số B ấp T, xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Văn H được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà T cho rằng vợ chồng ông bà chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống hằng ngày. Năm 2021 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông H đến để tham dự phiên tòa, nhưng ông H vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc ông H không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại bà T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp

tục chung sống đời sống vợ chồng với ông H nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung là Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 13/12/2003 đã trưởng thành và Lê Anh Đ, sinh ngày 04/02/2010. Bà T yêu cầu giao cháu Lê Anh Đ cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Đ hiện nay chưa đủ 18 tuổi, đang trực tiếp chung sống với bà T và cũng có nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu. Ông H có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn với ông Lê Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Anh Đ, sinh ngày 04/02/2010 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thùy không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023334 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc T, ông Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- UBND xã C, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy Hằng